

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số:/2020/HĐNT/A-B

- Căn cứ vào Luật thương mại Việt nam năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai Bên.

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY

.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:

Tài khoản ngân hàng:.....

Ngân hàng: chi nhánh.....

Đại diện:.....

.....

Chức vụ:.....

BÊN B: CÔNG TY

.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:

.....

Tài khoản ngân hàng:.....

Ngân hàng: chi nhánh.....

Đại diện:.....

Chức vụ:.....

Hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ tư vấn với các điều khoản sau:

Điều 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Theo quy định tại Hợp đồng này, Bên A lựa chọn Bên B cung cấp dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn pháp luật lao động, dân sự, hành chính, kinh tế, tranh tụng, tố tụng,...trên cơ sở hợp tác lâu dài, thường xuyên.

Trong từng trường hợp, theo yêu cầu của Bên A, hai bên sẽ ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn hoặc thỏa thuận riêng. Phí dịch vụ sẽ được xác định theo từng hợp đồng, thỏa thuận riêng nói trên.

Điều 2. CÁCH THỨC TƯ VẤN

2.1. Công việc cần thực hiện:

- Cung cấp và cập nhật văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên A và theo yêu cầu của Bên A;
- Cung cấp và cập nhật các quy định của pháp luật cần lưu ý khi Bên A gặp phải theo yêu cầu của Bên A.
- Cung cấp và cập nhật các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo hộ các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ của Bên A.
- Cung cấp ý kiến chính thức về tính hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu và các giao dịch theo yêu cầu của Bên A.

Nội dung dịch vụ tư vấn quy định tại Điều này không bao gồm các công việc đại diện hoặc tham gia cùng đàm phán với các đối tác của Bên A.

2.2. Thời hạn thực hiện hợp đồng

- Thời hạn thực hiện hợp đồng nguyên tắc dịch vụ tư vấn là ... tháng (sau đây gọi là “thời hạn hợp đồng”).

- Thời hạn hợp đồng sẽ mặc nhiên được gia hạn sau khi hết hạn trừ một Bên gửi ý kiến bằng văn bản cho Bên kia về việc không gia hạn thời hạn hợp đồng trong thời hạn 15 ngày trước ngày hợp đồng hết hiệu lực.

Điều 3. CHI PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Phí dịch vụ tư vấn:

- Tổng thời gian Bên B cung cấp dịch vụ tư vấn cho Bên A là: ... giờ/tháng (...giờ/tháng).
- Trong trường hợp vượt quá thời gian ... giờ/tháng, mức thu thêm cho mỗi giờ cung cấp dịch vụ tư vấn là ... VNĐ/giờ (... VNĐ/giờ).
- Thời gian cung cấp dịch vụ tư vấn là toàn bộ thời gian thực tế Bên B sử dụng để cung cấp dịch vụ tư vấn cho Bên A, bao gồm: thời gian chuẩn bị, cập nhật và cung cấp văn bản quy phạm pháp luật; thời gian nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, giao dịch để đưa ra ý kiến pháp lý chính thức; thời gian nghiên cứu để chuẩn hóa hồ sơ, tài liệu, hợp đồng; thời gian soạn thảo hợp đồng và cung cấp ý kiến pháp lý chính thức về các nội dung yêu cầu tư vấn khác.
- Mức phí trên chỉ bao gồm phí tư vấn cho những nội dung quy định tại Điều 1 của hợp đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên A có phát sinh các quan hệ, vụ việc cần tư vấn (ví dụ: Tranh tụng, lập dự án, tham gia đàm phán.v.v.v) mà không nằm trong nội dung tư vấn quy định tại Điều 1 của hợp đồng thì tùy vào từng vụ việc cụ thể, Bên A phải trả cho Bên B mức phí tương ứng do các bên thoả thuận tại thời điểm phát sinh.

3.2. Phương thức thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản phí dịch vụ tư vấn hàng tháng là ... VNĐ (bằng chữ: ...) chậm nhất là ngày 05 hàng tháng.

Mọi khoản phí dịch vụ tư vấn áp dụng đối thời gian vượt quá ...giờ quy định tại khoản 3.1. Điều 3 của hợp đồng sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B chậm nhất là ngày 05 của tháng tiếp theo theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B.

Điều 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- Được cung cấp đầy đủ và kịp thời dịch vụ tư vấn liên quan đến các công việc được thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng;
- Được nhận đầy đủ các giấy tờ, tài liệu và bằng chứng pháp lý liên quan đến công việc thuê tư vấn;
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các giấy tờ, thông tin và/hoặc các bằng chứng pháp lý khác phù hợp và đáp ứng yêu cầu của pháp luật liên quan đến công việc thuê tư vấn theo yêu cầu của Bên B;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực về những giấy tờ, tài liệu, thông tin cung cấp cho Bên B;

- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ tư vấn như đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng;

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- Cung cấp đầy đủ và đúng hạn các dịch vụ tư vấn đã được thỏa thuận trong hợp đồng;
- Thường xuyên báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện hợp đồng cho Bên A;
- Giữ bí mật đối với các hồ sơ, tài liệu, tin tức liên quan đến nội dung tư vấn;
- Được Bên A cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin và/hoặc các bằng chứng pháp lý khác cần thiết cho công việc tư vấn;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của những giấy tờ, tài liệu, thông tin cung cấp cho Bên A;
- Thông báo chi tiết bằng văn bản cho Bên A về tổng số giờ cung cấp dịch vụ tư vấn thực tế chậm nhất là ngày 02 hàng tháng;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ tư vấn như đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng.

Điều 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM

- Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.
- Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền ... VNĐ

Điều 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.
- Các sự kiện bất khả kháng sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. BẢO MẬT

- Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía Bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.
- Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.
- Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

Điều 9. SỬA ĐỔI, TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ tư vấn này sẽ chỉ có hiệu lực khi có thoả thuận bằng văn bản của các Bên.

9.2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Các bên thoả thuận tạm ngừng thực hiện hợp đồng
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

9.3. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, một trong hai Bên có thể chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bên vi phạm Hợp đồng bồi thường theo luật định trong những trường hợp sau:
- Nếu một Bên vi phạm một trong các điều khoản của hợp đồng, nhưng không sửa chữa lỗi trong vòng 15 ngày từ ngày nhận được thông báo về vi phạm bằng văn bản của Bên kia.
- Nếu Bên B chuyển giao việc thực hiện hợp đồng này cho một bên thứ 3 mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- Vi phạm pháp luật của một Bên dẫn đến việc không thể thực hiện được hợp đồng.
- Chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng: Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho việc trì hoãn hay thực hiện không đúng hợp đồng trong các trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, hay có sự thay đổi của pháp luật.
- Nếu một trong hai Bên gặp phải những trường hợp trên thì phải nhanh chóng thông báo với Bên còn lại về trường hợp bất khả kháng đó và việc các hậu quả có thể kéo theo trong việc thực hiện hợp đồng.
- Nếu điều kiện bất lợi đó tiếp tục xảy ra trong vòng 30 ngày, cả hai Bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng bằng việc đưa ra thông báo bằng văn bản cho Bên kia.
- Hợp đồng hết hạn và các Bên không gia hạn Hợp đồng;
- Các Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
- Một trong các Bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do hai Bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- Thanh lý Hợp đồng: Khi có nhu cầu thanh lý Hợp đồng, hai Bên tiến hành đối soát, thanh toán hoàn thiện các khoản phí. Sau khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ tiến hành ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

- Mọi tranh chấp phát sinh giữa hai bên liên quan đến việc thực hiện hợp đồng bao gồm cả thời hạn và phương thức thanh toán của hợp đồng sẽ được giải quyết trước hết dựa trên thương lượng và hoà giải giữa hai Bên.
- Nếu không thương lượng được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Chi phí sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai Bên.

Điều 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN, NGUYÊN TẮC CHUNG

- Hai Bên tham gia ký kết [Hợp đồng](#) này trên cơ sở quan hệ bạn hàng, bình đẳng và cùng có lợi theo đúng các quy định của pháp luật.
- Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- Các nội dung hợp tác, mua bán hàng hóa cụ thể theo từng thời điểm sẽ được cụ thể hóa trong các bản Hợp đồng mua bán cụ thể.
- Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.

Điều 12. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ tư vấn này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày .../.../....
- Trong vòng một (01) tháng trước khi thời hạn Hợp đồng kết thúc, nếu hai bên trong hợp đồng không có ý kiến gì thì hợp đồng này được tự động gia hạn 12 (Mười hai) tháng tiếp theo và chỉ được gia hạn 01 lần.
- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN A

BÊN B